

Số: 133/QĐ-TMNNC

Nghĩa Hưng, ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện thu - chi NSNN quý II và 6 tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA CHÂU

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ do Bộ Tài chính ban hành;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Văn phòng Trường Mầm non Nghĩa Châu;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu - chi NSNN quý II và 6 tháng năm 2026 của Trường Mầm non Nghĩa Châu (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời gian: Từ ngày 06/07/2026 đến ngày 06/08/2026

Hình thức công khai: Dán niêm yết tại văn phòng nhà trường, trên bảng tin đồng thời đăng tải trên trang web của nhà trường.

Điều 3. Văn phòng trường, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường Mầm non Nghĩa Châu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Nghĩa Hưng;
- Như điều 3;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Nhài

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai thực hiện Dự toán NSNN quý II và 6 tháng năm 2026

Hôm nay, hồi 14 giờ 00 phút ngày 06 tháng 07 năm 2026

Tại Trường Mầm non Nghĩa Châu,

Trường Mầm non Nghĩa Châu đã tiến hành tổ chức lập biên bản niêm yết công khai về việc công khai thực hiện Dự toán NSNN quý II và 6 tháng năm 2026.

I. THÀNH PHẦN

Gồm có tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Tổng số: 42/42 người.

II. NỘI DUNG

1. Thông báo nội dung công khai:

- Thông báo số liệu thu- chi ngân sách quý II và 6 tháng năm 2026 cho trường Trường Mầm non Nghĩa Châu (Có biểu mẫu kèm theo)

- Số tiền thực hiện quý II năm 2026 : 2.192.089.700đ(Hai tỉ một trăm chín mươi hai triệu không trăm tám mươi chín nghìn bảy trăm đồng)

- Số tiền thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 : 4.117.941.500đ(Bốn tỉ một trăm mười bảy triệu chín trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng)

2. Hình thức và thời điểm công khai.

- Thời gian: Từ ngày 06/07/2026 đến ngày 06/08/2026.

- Hình thức công khai:

+ Công khai trước cuộc họp và niêm yết tại phòng họp Hội đồng sư phạm nhà trường, trên bảng tin trong thời gian 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

+ Công khai trên website của nhà trường: <http://mnnghiachau.ninhbinh.edu.vn>

Biên bản lập xong hồi 17 giờ 00 cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

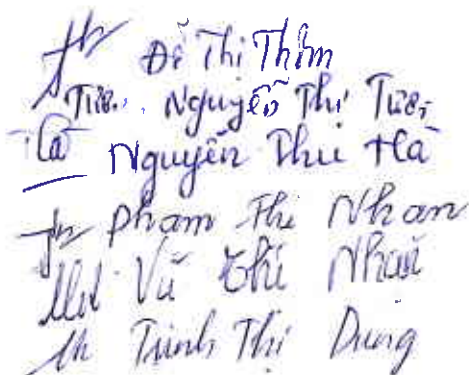
THƯ KÝ


Vũ Thị Minh Nguyệt



ĐẠI DIỆN CÁC THÀNH VIÊN

HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Nhài


Đỗ Thị Thắm
Nguyễn Thị Tuyết
Nguyễn Thị Hà
Phạm Thị Nhàn
Vũ Thị Nhài
Trần Thị Dung

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
06 THÁNG

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Nghĩa Châu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 6 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp....				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.406	4.117,942	49%	126,3%
I	Nguồn ngân sách trong nước	8.406	4.117,942	49%	126,3%
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				

2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ</i>				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
-	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo</i>				
-	<i>Nhiệm vụ chuyển đổi số</i>				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	8.406	4.117,942	49%	126,3%
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	8.012	4.117,942	51%	126,3%
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	394			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Nghĩa Hưng, ngày 06 tháng 07 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Nhài

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6
THÁNG NĂM 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của chủ tịch UBND xã Nghĩa Hưng về việc giao dự toán NSNN năm 2026 cho trường mầm non Nghĩa Châu;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026 của Trường Mầm non Nghĩa Châu;

Trường Mầm non Nghĩa Châu báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026, cụ thể như sau:

Chi sự nghiệp giáo dục 6 tháng năm 2026 với tổng số tiền 4.117.941.500đồng, chiếm tỷ lệ 49% so với tổng dự toán, tăng 126,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

1. Nguồn kinh phí thường xuyên không giao tự chủ

- Dự toán năm: 394.000.000đồng.

- Chi: 0 đồng.

2. Nguồn kinh phí thường giao xuyên tự chủ

* Dự toán: 8.012.000.000 đồng

* Chi: 4.117.941.500đồng, chiếm tỷ lệ 49% so với tổng dự toán, tăng 126,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi thanh toán cá nhân: 3.515.457.000 đồng

+ Lương theo ngạch, bậc: 1.891.188.000 đồng

+ Tiền công trả cho hợp đồng: 79.606.800đồng

+ Phụ cấp chức vụ: 16.818.000 đồng

- + Phụ cấp làm thêm giờ: 50.350.700 đồng
- + Phụ cấp ưu đãi: 657.493.000đồng
- + Phụ cấp trách nhiệm: 1.404.000đồng
- + Phụ cấp kiêm nhiệm: 24.570.000 đồng
- + Phụ cấp thâm niên: 301.514.800 đồng
- + Bảo hiểm xã hội: 396.990.900đồng
- + Bảo hiểm y tế: 68.055.600đồng
- + Bảo hiểm thất nghiệp: 22.685.200đồng
- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn và sửa chữa mua sắm tài sản: 602.484.500đồng
 - + Tiền điện: 18.994.100đồng
 - +Tiền nước sạch: 1.108.300 đồng
 - + Văn phòng phẩm: 8.911.400 đồng
 - + Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng: 8.050.000 đồng
 - + Vật tư văn phòng khác: 11.310.000 đồng
 - + Thông tin tuyên truyền liên lạc khác: 11.940.000đồng
 - + Các khoản thuê mướn khác: 14.115.000đồng
 - + Chi phí khác: 5.875.000 đồng
 - + Thuê lao động trong nước: 13.800.000đồng
 - + Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng (Nhà cửa): 30.875.700 đồng
 - + Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng khác: 10.837.800 đồng
 - + Tài sản và thiết bị khác: 49.809.600 đồng
 - + Vật tư hàng hoá: 107.398.100đồng
 - + Cấp bù học phí: 224.448.000 đồng
 - + Các khoản chi khác: 57.847.500 đồng
 - + Các ngày lễ lớn: 27.164.000đồng
 - + Hỗ trợ chi phí học tập: 750.000 đồng
 - + Hỗ trợ khác (Hỗ trợ ăn trưa): 4.000.000 đồng

3. Đánh giá

Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán, cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ của Nhà trường, đồng thời đảm bảo kịp thời các khoản chi chế độ cho cán bộ, viên chức, người lao động. Việc điều hành chi được bám sát nhiệm vụ theo dự toán đã được giao.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026 của Trường Mầm non Nghĩa Châu.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế (để b/cáo);
- CBGVNV trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Nhài



Mã chương: 822

Mã hồ sơ: DCSD70664-1523005637 V-PGD

Mã chương: 822

Mã hồ sơ: 01a-SDKP/ĐVDT

Đơn vị: Trường Mầm non Nghĩa Châu

Mã ĐVQHNS: 1130664

Mã cấp NS: 4

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực V-PGD số 6

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 2 /Năm 2026

Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	I	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9=5-7
13	071	00000	0	8.012.000.000	0	8.012.000.000	8.012.000.000	2.192.089.700	4.117.941.500	0	3.894.058.500
18	071	00000	0	394.000.000	0	394.000.000	394.000.000	0	0	0	394.000.000
		Cộng:	0	8.406.000.000	0	8.406.000.000	8.406.000.000	2.192.089.700	4.117.941.500	0	4.288.058.500
Phần KBNN ghi:											

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 1 tháng 7 năm 2026

Kế toán

(Ký tên)

Soi Phạm Thị Minh

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 1 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

(Ký, ghi họ tên)

Vũ Thị Nhài

Kiểm soát

(Ký tên, đóng dấu)

Hoa15 Dang Thi

Ngày ký: 01/07/2026 11:50:01

Ngày ký: 01/07/2026 10:56:55

Đơn vị: KBNN Khu vực V-PGD số 6

Đơn vị: Trường Mầm non Nghĩa Châu

Mã chương: 822

Mẫu số 28

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

Mã cấp NS: 4

Kho bạc Nhà nước giao dịch: KBNN Khu vực V-PGD số 6

Quý 2 / Năm 2026

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn ngân sách nhà nước	Mã ngành kinh tế	Mã nội dung kinh tế	Mã chương trình mục tiêu, dự án	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	071	6001	00000	0	0	966.162.600	1.891.188.000	966.162.600	1.891.188.000
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	13	071	6051	00000	0	0	39.803.400	79.606.800	39.803.400	79.606.800
Phụ cấp chức vụ	13	071	6101	00000	0	0	8.424.000	16.848.000	8.424.000	16.848.000
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	071	6105	00000	0	0	0	50.350.700	0	50.350.700
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	071	6112	00000	0	0	335.945.500	657.493.000	335.945.500	657.493.000
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	071	6113	00000	0	0	702.000	1.404.000	702.000	1.404.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	071	6115	00000	0	0	157.870.300	301.514.800	157.870.300	301.514.800
Phụ cấp kiêm nhiệm	13	071	6125	00000	0	0	12.285.000	24.570.000	12.285.000	24.570.000
Bảo hiểm xã hội	13	071	6301	00000	0	0	203.339.700	396.990.900	203.339.700	396.990.900
Bảo hiểm y tế	13	071	6302	00000	0	0	34.858.200	68.055.600	34.858.200	68.055.600
Bảo hiểm thất nghiệp	13	071	6304	00000	0	0	11.619.400	22.685.200	11.619.400	22.685.200
Tiền điện	13	071	6501	00000	0	0	8.172.300	18.994.100	8.172.300	18.994.100

Tiền nước	13	071	6502	00000	0	0	1.108.300	1.108.300	1.108.300	1.108.300
Văn phòng phẩm	13	071	6551	00000	0	0	8.911.400	8.911.400	8.911.400	8.911.400
Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	13	071	6552	00000	0	0	8.050.000	8.050.000	8.050.000	8.050.000
Vật tư văn phòng khác	13	071	6599	00000	0	0	11.310.000	11.310.000	11.310.000	11.310.000
Khác	13	071	6649	00000	0	0	7.980.000	7.980.000	7.980.000	11.940.000
Các khoản thuế mướn khác	13	071	6657	00000	0	0	14.115.000	14.115.000	14.115.000	14.115.000
Chi phí khác	13	071	6699	00000	0	0	5.875.000	5.875.000	5.875.000	5.875.000
Thuê lao động trong nước	13	071	6757	00000	0	0	6.900.000	6.900.000	6.900.000	13.800.000
Nhà cửa	13	071	6907	00000	0	0	30.875.700	30.875.700	0	30.875.700
Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	13	071	6949	00000	0	0	10.837.800	10.837.800	0	10.837.800
Tài sản và thiết bị khác	13	071	6999	00000	0	0	49.809.600	49.809.600	49.809.600	49.809.600
Chi mua hàng hóa, vật tư	13	071	7001	00000	0	0	69.650.000	107.398.100	69.650.000	107.398.100
Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ	13	071	7766	00000	0	0	224.448.000	224.448.000	224.448.000	224.448.000
Chi các khoản khác	13	071	7799	00000	0	0	57.847.500	57.847.500	0	57.847.500
Chi kỷ niệm các ngày lễ lớn	13	071	7903	00000	0	0	27.164.000	27.164.000	0	27.164.000
Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	13	071	6157	00000	0	0	750.000	750.000	750.000	750.000
Các khoản hỗ trợ khác	13	071	6199	00000	0	0	4.000.000	4.000.000	4.000.000	4.000.000
Cộng:					0	0	2.192.089.700	4.117.941.500	2.192.089.700	4.117.941.500
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 1 tháng 7 năm 2026

Kế toán

Kiểm soát

ĐƠN VỊ GIAO DỊCH

Ngày 1 tháng 7 năm 2026

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên)

Soi Phạm Thị Minh

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Hoa15 Dang Thi
Ngày ký: 01/07/2024 11:58:30
Đơn vị: Trường Tiểu học Võ Thị Sáu

Hoa15 Dang Thi

(Ký, ghi họ tên)

Người ký: Ngô Thị Thảo
Ngày ký: 01/07/2024 09:23:40
Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Huệ

Ngô Thị Thảo

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Người ký: Vũ Thị Nhài
Ngày ký: 01/07/2024 10:56:55
Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Huệ

Vũ Thị Nhài